

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2021/HNGĐ-ST
Ngày 27-8-2021
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Nhân

Bà Nguyễn Thị Tươi

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 178/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 về việc “ Ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện An Dương thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Ngô Văn H, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện An Dương thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn là Bà Nguyễn Thị C trình bày:

Bà và ông Ngô Văn H kết hôn trên cơ sở hai bên đều tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vào ngày 18 tháng 9 năm 1982. Sau khi kết hôn vợ chồng bà sống tại thôn H, xã An Hòa, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được mấy năm thì phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng

ng nghiêm trọng. Nguyên nhân là do ông H nghiện rượu thường xuyên chửi bới, đánh đập, xúc phạm bà và bố mẹ bà, vợ chồng luôn sống trong tình trạng căng thẳng, không có hạnh phúc. Bà đã về bên ngoại ở nhiều lần vì con chung bà quay về chung sống với ông H nhưng ông H không thay đổi. Bà đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn, nhưng hai bên không cải thiện được mà lại nghiêm trọng hơn. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình, chính quyền giúp đỡ hòa giải nhưng không có kết quả. Vì mâu thuẫn căng thẳng nên bà và ông H đã sống ly thân, không còn quan tâm và trách nhiệm với nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn nghiêm trọng, không thể khắc phục đoàn tụ đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Ngô Văn H

Về con chung: Bà và ông Ngô Văn H có 01 con chung Ngô Thị Thu H sinh ngày 07/11/1998. Con chung đã trưởng thành, bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Ngô Văn H vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản lấy lời khai ông Ngô Văn H trình bày:

Ông kết hôn với bà Nguyễn Thị C trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vào năm 1982. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại xã An Hòa, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống hai bên không có mâu thuẫn gì. Bà C xin ly hôn với ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định, ông không có ý kiến gì.

Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thị C có 01 con chung Ngô Thị Thu H sinh ngày 07/11/1998. Con chung đã trưởng thành tự quyết định cuộc sống của mình.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 28, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự; căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016: Xử cho bà Nguyễn Thị C được ly hôn ông Ngô Văn H. Về con chung: Không giải quyết. Về tài sản chung: Không giải quyết. Về án phí: Bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Bà Nguyễn Thị C khởi kiện xin ly hôn ông Ngô Văn H có địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa bà C, ông H vắng mặt nhưng có quan điểm đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị C và ông Ngô Văn H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập đã có đủ cơ sở xác định lời khai của bà C và ông H về thời gian kết hôn, quá trình chung sống giữa hai bên là đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện ở việc trong quá trình chung sống hai bên va chạm bất hòa, sống ly thân, không còn quan tâm và trách nhiệm đến nhau nữa. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, ông H hay đánh đập bà C. Mâu thuẫn đã được gia đình, chính quyền can thiệp giúp đỡ nhưng không khắc phục được. Quá trình giải quyết vụ án, bà C xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, bà không thể tiếp tục chung sống với ông H đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H. Ông H không có ý kiến gì về việc bà C xin ly hôn.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị C và ông Ngô Văn H đã căng thẳng và trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, do đó yêu cầu xin ly hôn của bà C đối với ông H là có cơ sở, cần được chấp nhận để giải phóng cho hai bên khỏi sự ràng buộc bởi quan hệ hôn nhân. Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho bà Nguyễn Thị C được ly hôn ông Ngô Văn H.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị C và ông Ngô Văn H có 01 con chung Ngô Thị Thu H sinh ngày 07/11/1998. Do con chung của bà C và ông H đã trưởng thành, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị C và ông Ngô Văn H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử tạm thời không giải quyết, sau này hai bên có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị C phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo Bản án của các đương sự: Bà Nguyễn Thị C và ông Ngô Văn H có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C được ly hôn ông Ngô Văn H.
2. Về con chung: Con chung Ngô Thị Thu H sinh ngày 07/11/1998 đã trưởng thành Hội đồng xét xử không giải quyết.
4. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử tạm thời không giải quyết.
5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị C phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí ly hôn bà C đã nộp (biên lai thu tiền số 0013224 ngày 28 tháng 6 năm 2021) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Bà Nguyễn Thị C đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong trường hợp Bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị C và ông Ngô Văn H được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THA dân sự An Dương;
- UBND xã An Hòa (ĐKKH số 11 ngày 18/9/1982);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Nhàn Vũ Văn Thi

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đông Thị Thường Vũ Văn Thi

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã Hồng Phong (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Tuấn Nguyễn Thị Lợi

Trương Minh Huế

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND TT An Dương, An Dương, HP
(nơi đăng ký kết hôn);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Huế

